

VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2861/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính
mới ban hành lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ
thuộc thẩm quyền giải quyết của Quỹ Phát triển Khoa học
và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 4711/TTr-SKHCN ngày 19 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **02** thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của

Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn> và Cổng Dịch vụ công quốc gia tại <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-trang-chu.html>.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh rà soát, đánh giá tiêu chí để cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

2. Giao Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố cấu hình thủ tục hành chính trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ có hiệu lực.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Giám đốc Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2861/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Thủ tục đề nghị hỗ trợ lãi suất vay	<p>- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian nhận hồ sơ, Quỹ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ và thông báo bằng văn bản hoặc trên Cổng thông tin điện tử đối với các hồ sơ hợp lệ hoặc không hợp lệ.</p> <p>Trường hợp cần thiết, Quỹ tiến hành khảo sát thực tế nhằm xác minh thông tin trong hồ sơ để xem xét, quyết định.</p> <p>- Thời gian xét duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay tối đa là 30 ngày kể từ ngày Quỹ tiếp</p>	Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh (244 Điện Biên Phủ, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh)	Không có	<p>- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025.</p> <p>- Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh</p>	<p>I. Trình tự thực hiện</p> <p>Doanh nghiệp, tổ chức nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh (viết tắt là Quỹ).</p> <p>1. Quỹ lựa chọn các tổ chức tín dụng có uy tín, đủ năng lực và có các điều kiện phù hợp với yêu cầu của Quỹ để ký thỏa thuận triển khai nhiệm vụ hỗ trợ lãi suất vay.</p> <p>2. Hằng năm thực hiện theo yêu cầu, kế hoạch của Quỹ, Quỹ công bố công khai trên cổng thông tin điện tử nội dung hỗ trợ, định hướng ưu tiên, mức hỗ trợ, điều kiện hỗ trợ, tiêu chí hỗ trợ.</p> <p>3. Tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay</p> <p>Doanh nghiệp, tổ chức nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay bao</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày, trên cơ sở kết quả tư vấn đánh giá tại khoản 5 Điều 22 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP và xem xét hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay, Ủy quyết định phê duyệt hỗ trợ lãi suất vay theo Mẫu II.7 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.</p>			<p>thái khởi nghiệp sáng tạo;</p> <p>- Quyết định số 3578/QĐ-BKHCN ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bãi bỏ lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>	<p>gồm:</p> <p>a) Đề nghị hỗ trợ lãi suất vay theo Mẫu số II.1 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 268/2025/NĐ-CP;</p> <p>b) Thuyết minh nội dung đề nghị hỗ trợ lãi suất vay theo Mẫu số II.2 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 268/2025/NĐ-CP, trong đó phải cung cấp đầy đủ thông tin để xác định rõ các nội dung ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo của dự án, phương án đầu tư;</p> <p>c) Hợp đồng cho vay đã ký kết giữa tổ chức tín dụng và doanh nghiệp kèm hồ sơ dự án, phương án đầu tư được tổ chức tín dụng chấp thuận cho vay;</p> <p>d) Văn bản cam kết cung cấp thông tin và thực hiện dự án, phương án đầu tư theo Mẫu số II.3 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.</p> <p>4. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian nhận hồ</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>sơ, Quý kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ và thông báo bằng văn bản hoặc trên Công thông tin điện tử đối với các hồ sơ hợp lệ hoặc không hợp lệ. Trường hợp cần thiết, Quý tiến hành khảo sát thực tế nhằm xác minh thông tin trong hồ sơ để xem xét, quyết định.</p> <p>5. Xét duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay</p> <p>a) Việc xét duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay được thực hiện theo một trong các hình thức:</p> <p>Quý tự tổ chức xét duyệt;</p> <p>Thành lập Hội đồng xét duyệt;</p> <p>Thuê chuyên gia tư vấn;</p> <p>Thuê tổ chức tư vấn, đánh giá.</p> <p>b) Đối với hình thức xét duyệt do Quý tự tổ chức quy định tại điểm a khoản 5 Điều 22 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP, Quý sử dụng bộ máy, nhân lực, nguồn lực của mình để thực hiện xét duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay;</p> <p>c) Đối với hình thức</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>xét duyệt thành lập Hội đồng xét duyệt quy định tại điểm a khoản 5 Điều 22 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP, tổ chức và hoạt động của Hội đồng xét duyệt như sau:</p> <p>Quỹ thành lập Hội đồng xét duyệt, có từ 07 đến 09 thành viên, bao gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các ủy viên và thư ký, được lựa chọn theo nguyên tắc bảo đảm tính độc lập, khách quan;</p> <p>Thành viên Hội đồng do Quỹ lựa chọn đáp ứng các quy định sau: Phù hợp về năng lực, chuyên môn, hoặc có kinh nghiệm phù hợp với lĩnh vực của dự án, phương án đầu tư được tư vấn; không có xung đột lợi ích trong quá trình tham gia hoạt động của Hội đồng; không đồng thời là cá nhân, đại diện tổ chức hoặc tổ chức tham gia đề xuất nhiệm vụ; không thuộc một trong các trường hợp sau: Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án mà chưa được xóa án tích hoặc chưa chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ;</p> <p>Nguyên tắc làm việc của Hội đồng: Hội đồng chỉ họp khi có ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số thành viên tham dự, trong đó phải có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng; các ý kiến đánh giá được thảo luận tại cuộc họp Hội đồng để đi đến kết luận tập thể; các thành viên Hội đồng phải bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, dân chủ, khách quan, tuân thủ liên chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong toàn bộ quá trình đánh giá, không được tiết lộ thông tin, sử dụng nội dung hồ sơ ngoài phạm vi đánh giá, chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan có thẩm quyền về chất lượng chuyên môn và kết quả đánh giá;</p> <p>Hội đồng thực hiện đánh giá theo tiêu chí đánh giá quy định tại khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 8 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP;</p> <p>Hội đồng có thể họp theo một trong các</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>phương thức sau: Hợp trực tiếp, hợp trực tuyến hoặc hợp trực tiếp kết hợp trực tuyến;</p> <p>Hội đồng xét duyệt trao đổi, thống nhất từng nội dung đề nghị hỗ trợ lãi suất vay, biểu quyết bằng phiếu đối với từng nội dung. Trường hợp nội dung có từ hai phần ba (2/3) tổng số phiếu biểu quyết “Đạt” trở lên thì nội dung đó được đồng ý đề xuất hỗ trợ lãi suất vay;</p> <p>Thư ký Hội đồng xét duyệt tổng hợp và công khai kết quả biểu quyết của Hội đồng tại buổi họp, lập Biên bản họp trong đó kết luận về các nội dung, hạng mục được hỗ trợ lãi suất vay, tổng số vốn vay được hỗ trợ lãi suất, mức hỗ trợ lãi suất vay, thời hạn hỗ trợ lãi suất vay và các nội dung khác theo yêu cầu của Quỹ. Biên bản họp ghi rõ ý kiến của từng thành viên và kết luận chung về việc đồng ý hoặc không đồng ý hỗ trợ lãi suất vay, kèm lý do;</p> <p>d) Đối với hình thức xét duyệt thuê chuyên gia tư vấn quy định tại</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>điểm a khoản 5 Điều 22 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP;</p> <p>Quỹ thuê chuyên gia độc lập để đánh giá, tư vấn về hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay theo tiêu chí đánh giá quy định tại khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 8 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP; phiếu đánh giá của chuyên gia độc lập theo Mẫu số II.4 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 268/2025/NĐ-CP;</p> <p>Chuyên gia độc lập phải đáp ứng quy định về điều kiện thành viên hội đồng xét duyệt quy định tại điểm c khoản 5 Điều 22 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP;</p> <p>Việc đánh giá bởi chuyên gia độc lập phải bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, dân chủ, khách quan; tuân thủ liên chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong toàn bộ quá trình đánh giá; không được tiết lộ thông tin, sử dụng nội dung hồ sơ ngoài phạm vi đánh giá; chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan có thẩm quyền về chất lượng</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>chuyên môn và kết quả đánh giá;</p> <p>Chuyên gia độc lập kết luận về các nội dung, hạng mục được hỗ trợ lãi suất vay, tổng số vốn vay được hỗ trợ lãi suất, mức hỗ trợ lãi suất vay, thời hạn hỗ trợ lãi suất vay và các nội dung khác theo yêu cầu của Quỹ, đề xuất về việc đồng ý hoặc không đồng ý hỗ trợ lãi suất vay, kèm lý do.</p> <p>đ) Đối với hình thức xét duyệt thuê tổ chức tư vấn, đánh giá quy định tại điểm a khoản 5 Điều 22 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP:</p> <p>Tổ chức tư vấn, đánh giá phải có tư cách pháp nhân, có năng lực, chuyên môn và kinh nghiệm tổ chức thực hiện hoạt động đánh giá, tư vấn về nội dung đổi mới sáng tạo;</p> <p>Việc tư vấn, đánh giá các nội dung đổi mới sáng tạo được thực hiện theo thỏa thuận bằng hợp đồng giữa Quỹ và tổ chức tư vấn, đánh giá;</p> <p>Trách nhiệm của tổ chức tư vấn, đánh giá: Phải bảo đảm công khai, minh bạch, công</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>bằng, dân chủ, khách quan; tuân thủ liên chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong toàn bộ quá trình đánh giá; không được tiết lộ thông tin, sử dụng nội dung hồ sơ ngoài phạm vi đánh giá; chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan có thẩm quyền về chất lượng chuyên môn và kết quả đánh giá;</p> <p>Tổ chức tư vấn, đánh giá kết luận về các nội dung, hạng mục được hỗ trợ lãi suất vay, tổng số vốn vay được hỗ trợ lãi suất, mức hỗ trợ lãi suất vay, thời hạn hỗ trợ lãi suất vay và các nội dung khác theo yêu cầu của Quỹ, đề xuất về việc đồng ý hoặc không đồng ý hỗ trợ lãi suất vay, kèm lý do;</p> <p>e) Thời gian xét duyệt tối đa là 30 ngày kể từ ngày Quỹ tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay.</p> <p>6. Phê duyệt hỗ trợ lãi suất vay và thông báo công khai kết quả</p> <p>a) Trong thời hạn 10 ngày, trên cơ sở kết</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>quả tư vấn đánh giá tại khoản 5 Điều 22 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP và xem xét hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay, Quỹ quyết định phê duyệt hỗ trợ lãi suất vay.</p> <p>b) Kết quả về quyết định hỗ trợ lãi suất vay được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của Quỹ.</p> <p>II. Kết quả thực hiện:</p> <p>Quyết định phê duyệt hỗ trợ lãi suất vay theo Mẫu II.7 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.</p>
2	Thủ tục đề xuất tham gia chương trình hỗ trợ voucher	- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian nhận hồ sơ theo quy định tại Khung Chương trình hỗ trợ voucher đã được phê duyệt, Quỹ tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ; tổ chức kiểm tra thực tế (trực tuyến hoặc trực tiếp) khi cần; tổng	Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh (244 Điện Biên Phủ, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh)	Không có	<p>- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025.</p> <p>- Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng</p>	<p>I. Trình tự thực hiện:</p> <p>Quỹ phê duyệt khung chương trình hỗ trợ voucher và công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của Quỹ hoặc nền tảng số theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 23 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.</p> <p>1. Đối tượng cung cấp sản phẩm mới, dịch vụ mới (Đối tượng cung cấp) nộp hồ sơ đề xuất tham gia chương trình hỗ trợ voucher đến Quỹ, bao gồm:</p> <p>- Đơn đề xuất tham gia</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>hợp hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Trường hợp hồ sơ đề xuất không đầy đủ các nội dung theo điểm a khoản 2 Điều 24 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP, Ủy không tiếp tục xem xét hồ sơ, thông báo kết quả cho tổ chức đề xuất.</p> <p>- Đánh giá, xét duyệt đối tượng cung cấp và sản phẩm mới, dịch vụ mới: Thời gian xét duyệt tối đa là 30 ngày kể từ ngày Ủy tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ đề xuất tham gia chương trình hỗ trợ voucher.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày, trên cơ sở các Biên bản họp Hội đồng xét duyệt tại điểm</p>			<p>tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.</p> <p>- Quyết định số 3578/QĐ-BKHCN ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bãi bỏ lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>	<p>chương trình hỗ trợ voucher theo Mẫu III.4 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 268/2025/NĐ-CP;</p> <p>- Hồ sơ pháp lý của đối tượng cung cấp;</p> <p>- Thông tin kỹ thuật, điều kiện bảo hành, bảo trì của sản phẩm mới, dịch vụ mới;</p> <p>- Giá bán sản phẩm mới, dịch vụ mới được công khai, niêm yết gần nhất trước thời điểm nộp hồ sơ; thông tin, tài liệu minh chứng về việc công khai, niêm yết giá bán;</p> <p>- Tài liệu chứng minh sản phẩm mới, dịch vụ mới đủ điều kiện, được phép lưu thông trên thị trường theo quy định của pháp luật;</p> <p>- Các tài liệu khác theo yêu cầu tại khung chương trình hỗ trợ voucher.</p> <p>Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian nhận hồ sơ theo quy định tại Khung Chương trình hỗ trợ voucher đã được phê duyệt, Ủy tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ; tổ chức kiểm tra thực tế (trực</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		c khoản 2 Điều 24 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP và thương thảo với các đối tượng cung cấp sản phẩm mới, dịch vụ mới, Quỹ quyết định phê duyệt các chương trình hỗ trợ voucher.				<p>tuyển hoặc trực tiếp) khi cần; tổng hợp hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Trường hợp hồ sơ đề xuất không đầy đủ các nội dung theo điểm a khoản 2 Điều 24 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP, Quỹ không tiếp tục xem xét hồ sơ, thông báo kết quả cho tổ chức đề xuất.</p> <p>2. Đánh giá, xét duyệt đối tượng cung cấp và sản phẩm mới, dịch vụ mới:</p> <p>Quỹ thành lập Hội đồng xét duyệt theo quy định tại điểm a,b,c,d và điểm e khoản 3 Điều 12 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP để đánh giá đối tượng cung cấp và sản phẩm mới, dịch vụ mới. Quyết định thành lập Hội đồng theo Mẫu số I.7 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 268/2025/NĐ-CP;</p> <p>Thời gian xét duyệt tối đa là 30 ngày kể từ ngày Quỹ tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ đề xuất tham gia chương trình hỗ trợ voucher.</p> <p>3. Phê duyệt chương trình hỗ trợ voucher</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>a) Trong thời hạn 10 ngày, trên cơ sở các Biên bản họp Hội đồng xét duyệt tại điểm c khoản 2 Điều 24 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP và thương thảo với các đối tượng cung cấp sản phẩm mới, dịch vụ mới, Quỹ quyết định phê duyệt các chương trình hỗ trợ voucher và công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của Quỹ.</p> <p>b) Căn cứ theo thực tế triển khai, nhu cầu của các bên, Quỹ có quyền điều chỉnh chương trình hỗ trợ voucher và các hợp đồng triển khai voucher đã ký kết với đối tượng cung cấp sản phẩm mới, dịch vụ mới.</p> <p>II. Kết quả thực hiện:</p> <p>Quyết định phê duyệt chương trình hỗ trợ voucher theo Mẫu số III.7 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.</p>